

Số: 16/2018/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 1683/TTr-STNMT ngày 02/7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo thẩm định số 110/BC-STP ngày 02/7/2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12/7/2018 và thay thế Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Website tỉnh; Công báo tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: Vp1, Vp3, Vp5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị

QUY ĐỊNH

**Cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Nam Định)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 91 Luật đất đai năm 2013, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; khoản 7 Điều 19, Điều 6, 21, 22, 23, 24, 25, 27 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Nam Định
2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất

1. Hỗ trợ ổn định đời sống
 - a) Hộ gia đình, cá nhân quy định tại tiết a, b, c, d, đ và e điểm 1 khoản 5 Điều 4 và có đủ điều kiện theo quy định tại điểm 2 khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP thì được hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định sau:

Diện tích đất nông nghiệp hộ bị thu hồi	Mức hỗ trợ (khẩu/tháng)	Thời gian hỗ trợ (tháng)	
		Hộ không phải di chuyển chỗ ở	Hộ phải di chuyển chỗ ở
30% - 70%	Số tiền tương đương 30 kg gạo tẻ thường	6	12
> 70%	Số tiền tương đương 30 kg gạo tẻ thường	12	24

Giá gạo được tính theo giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ, do Sở Tài chính công bố hàng năm.

b) Tiền hỗ trợ ổn định đời sống được trả 01 lần cùng với việc chi trả tiền bồi thường cho các hộ bị thu hồi.

2. Hỗ trợ ổn định sản xuất

Hộ gia đình, cá nhân, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất và có đủ điều kiện theo quy định tại điểm 2 khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP thì được hỗ trợ ổn định sản xuất theo quy định sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định sản xuất, bao gồm: Hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi cho sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi trong thời gian chuyển địa điểm sản xuất. Mức hỗ trợ cụ thể do cơ quan phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cho phù hợp với thực tế tại địa phương. Đối với hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng tiền thì không được hưởng chính sách hỗ trợ này.

b) Tổ chức kinh tế và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khi Nhà nước thu hồi đất mà bị ngừng sản xuất, kinh doanh thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền với mức bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó.

Thu nhập sau thuế được xác định căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế chấp thuận; trường hợp chưa được kiểm toán hoặc chưa được cơ quan thuế chấp thuận thì việc xác định thu nhập sau thuế được căn cứ vào thu nhập sau thuế do đơn vị kê khai tại báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối mỗi năm đã gửi cơ quan thuế.

c) Hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh nhỏ tại gia đình khi Nhà nước thu hồi đất mà bị ngừng sản xuất, kinh doanh được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền là 700.000 đồng/tháng/hộ, trong thời gian từ 03 tháng đến tối đa không quá sáu 06 tháng.

d) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng

đặc dụng, rừng phòng hộ) của các Nông trường quốc doanh (nay là các Công ty TNHH một thành viên nông nghiệp) khi Nhà nước thu hồi đất mà thuộc đối tượng là cán bộ, công nhân viên của Công ty đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó thì được hỗ trợ bằng tiền theo giá đất bồi thường đối với diện tích đất thực tế thu hồi, nhưng không vượt hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

e) Người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mà bị ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất thì được áp dụng hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc. Mức trợ cấp ngừng việc được tính bằng tiền lương tối thiểu nhân với hệ số cấp bậc công việc của ngành nghề tương ứng theo quy định hiện hành của Nhà nước, thời gian trợ cấp tùy theo thời gian bị ngừng sản xuất nhưng tối đa không quá 06 tháng;

h) Các khoản hỗ trợ quy định tại các điểm b, c, d, e khoản này được chi trả 01 (một) lần khi thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

Điều 4. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại điểm 1 khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP (*trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ công nhân viên của Nông trường quốc doanh nay là Công ty nông nghiệp đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp*) khi Nhà nước thu hồi đất mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền với mức bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá các loại đất do UBND tỉnh Nam Định ban hành đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi của hộ gia đình, cá nhân đó, nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 129 Luật Đất đai năm 2013.

2. Người trong độ tuổi lao động được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này có nhu cầu đào tạo, học nghề và tìm kiếm việc làm thì được ưu tiên tham gia và được hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ theo chương trình giải quyết việc làm và dạy nghề của Nhà nước.

Điều 5. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở, ngoài việc được bồi thường về đất thì những nhân khẩu trong độ tuổi lao động của hộ còn được hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm; điều kiện và mức hỗ trợ áp dụng như quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

Điều 6. Bồi thường về đất và hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở

1. Điều kiện được bồi thường bằng đất ở

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất ở mà có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất ở thì được Nhà nước bồi thường bằng đất ở như sau:

a) Trường hợp bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi (Trừ trường hợp hộ không có nhu cầu tái định cư).

b) Trường hợp nhà nước thu hồi đất ở mà phần diện tích đất ở còn lại không đủ điều kiện để ở và không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi, cụ thể:

- Diện tích còn lại không đủ điều kiện để ở được xác định theo diện tích đất ở tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Nam Định quy định diện tích tối thiểu được tách thửa các loại đất trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Diện tích còn lại bằng hoặc nhiều hơn hạn mức theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND nhưng lô đất còn lại bị chéo, méo không thể làm nhà hoặc chiều sâu thửa đất dưới 5m hoặc chiều rộng mặt tiền thửa đất dưới 4m.

c) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở được xác định theo diện tích đất ở tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND mà hộ gia đình, cá nhân còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng tiền. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì được xem xét để bồi thường bằng đất ở.

2. Nhà nước thực hiện việc bồi thường bằng đất ở theo hình thức giao đất ở tại khu tái định cư; Đối với khu vực nông thôn chưa có điều kiện xây dựng khu tái định cư thì được giao đất ở phân lô nằm trong các điểm quy hoạch đất ở nông thôn

(gọi tắt là tái định cư phân tán). Mỗi hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được bồi thường bằng đất ở tại điểm 1 Điều này được bồi thường bằng việc giao 01 lô đất ở tại khu tái định cư với mức diện tích phù hợp với số nhân khẩu trong hộ, diện tích đất ở bị thu hồi và quy hoạch chi tiết khu tái định cư nhưng tối đa không vượt quy định của UBND tỉnh về hạn mức giao đất ở mới và không nhỏ hơn diện tích tối thiểu được phép tách thửa.

Trường hợp mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi, có đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở bị thu hồi thì tùy từng trường hợp cụ thể được xem xét giao thêm lô đất tái định cư.

3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện để được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được Nhà nước giao 01 suất đất ở có thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư. Giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

4. Suất đất ở tái định cư tối thiểu làm căn cứ để tính và hỗ trợ khoản chênh lệch giữa số tiền được bồi thường, hỗ trợ và giá trị một suất tái định cư tối thiểu (theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP) được quy định bằng đất ở, theo quy định sau:

a) Đối với các phường của thành phố Nam Định: Suất đất ở tái định cư tối thiểu có diện tích 30 m².

b) Đối với trường hợp tái định cư tại các thị trấn, các xã thuộc thành phố Nam Định và các khu vực nằm ven các đường Quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường giao thông liên xã, suất đất ở tái định cư tối thiểu có diện tích 50 m².

c) Đối với các khu tái định cư phân tán thuộc khu vực nông thôn suất tái định cư tối thiểu có diện tích 80 m².

5. Giá đất giao tái định cư: Giá đất giao tái định cư theo quy định tại Khoản 2 Điều này là giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định.

6. Trường hợp bồi thường bằng việc giao đất ở tái định cư, nếu có chênh lệch về giá trị giữa số tiền được bồi thường so với giá trị lô đất tái định cư thì phần chênh lệch về giá trị đó được thanh toán bằng tiền theo quy định sau:

a) Trường hợp tiền bồi thường về đất lớn hơn giá trị lô đất ở được giao tái định cư thì người được giao đất tái định cư được nhận phần chênh lệch đó.

b) Trường hợp tiền bồi thường về đất nhỏ hơn giá trị suất đất ở được giao tái định cư thì người được giao đất tái định cư phải nộp phần chênh lệch trừ trường hợp quy định tại mục c khoản này.

c) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở mà không còn chỗ ở nào khác, được giao đất ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu theo quy định tại khoản 4 Điều này thì được hỗ trợ khoản tiền chênh lệch đó; trường hợp không nhận đất ở tại khu tái định cư hoặc lô đất tái định cư tối thiểu thì được nhận một khoản tiền tương đương với khoản chênh lệch đó.

Khoản tiền chênh lệch được tính bằng giá trị quyền sử dụng đất của 01 suất tái định cư tối thiểu theo giá đất do UBND tỉnh quyết định trừ đi tiền được bồi thường, hỗ trợ về đất đối với diện tích đất bị thu hồi.

7. Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam bị thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở mà tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất còn được nhận một khoản tiền hỗ trợ bằng chi phí đầu tư hạ tầng của 01 suất đất tái định cư tại khu tái định cư tập trung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trừ trường hợp đã được nhận khoản hỗ trợ quy định tại khoản 6 Điều này. Trường hợp trên địa bàn không có khu tái định cư tập trung thì được hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng cho 01 lô đất tái định cư phân tán, gồm: Chi phí san lấp, cấp điện sinh hoạt, cấp thoát nước.

8. Trường hợp khi thu hồi đất ở hộ gia đình, cá nhân không còn chỗ ở khác, nếu trong thửa đất thu hồi còn diện tích đất còn lại thuộc loại đất khác (không phải là đất ở) mà phù hợp với quy hoạch đất ở đã được xét duyệt, nếu có nguyện vọng thì hộ gia đình, cá nhân được tái định cư tại chỗ theo hình thức cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất còn lại sang đất ở; diện tích được chuyển mục đích phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về đất đai. Hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ tiền đầu tư hạ tầng như nơi không có khu tái định cư tập trung theo quy định tại khoản 7 Điều này.

Điều 7. Bồi thường chi phí di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất

1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, như sau:

a) Tổ chức bị thu hồi đất lập phương án chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt cụ thể, báo cáo Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hộ gia đình, cá nhân được bồi thường theo chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/hộ.

Điều 8. Thu hồi đối với diện tích đất nông nghiệp còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng

1. Trường hợp Nhà nước thu hồi một phần đất nông nghiệp của người sử dụng đất mà phần diện tích còn lại manh mún, khó canh tác thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp thửa đất còn lại sau khi thu hồi có diện tích còn lại dưới 50 m² nếu chủ sử dụng đất có đơn đề nghị thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thu hồi đất.

b) Trường hợp diện tích còn lại từ 50 m² đến 100 m² nhưng có hình thể chéo, méo hoặc vị trí thửa đất khó khăn cho việc canh tác nông nghiệp, nếu chủ sử dụng đất có đơn đề nghị thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo phòng, ban chuyên môn của huyện phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất kiểm tra thực địa nếu thửa đất thực sự không đảm bảo điều kiện canh tác thì Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thu hồi đất.

c) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất thu hồi nói trên theo quy định của pháp luật, sau khi giải phóng mặt bằng giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. Kinh phí bồi thường do chủ đầu tư dự án chi trả và được tính vào tổng mức đầu tư của dự án.

2. Trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 9. Hỗ trợ tiền thuê nhà đối với hộ gia đình, cá nhân

Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở mà không còn chỗ ở nào khác, sau khi bàn giao mặt bằng đất được hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới, với thời gian 06 tháng, tính bằng tiền Việt Nam đồng cho 01 nhân khẩu trong hộ, với mức sau:

Số nhân khẩu trong hộ	TP Nam Định, các thị trấn	Các xã còn lại
+ Hộ độc thân	500.000 đồng	400.000 đồng
+ Hộ có 2 nhân khẩu	400.000 đồng	300.000 đồng
+ Hộ có từ 3 nhân khẩu trở lên	300.000 đồng	200.000 đồng

Điều 10. Hỗ trợ người đang thuê nhà ở không thuộc sở hữu Nhà nước

Hộ gia đình, cá nhân đang thuê nhà ở không phải là nhà ở thuộc sở hữu nhà nước khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản theo chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 3.000.000 đồng/hộ.

Điều 11. Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn

Khi Nhà nước thu hồi đất thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn thì được hỗ trợ với mức cao nhất bằng giá đất theo Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Nam Định do UBND tỉnh ban hành theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Điều 12. Hỗ trợ khác

1. Trường hợp Hộ gia đình phải di chuyển chỗ ở khi Nhà nước thu hồi nhà ở, đất ở là Hộ gia đình có đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi người có công với

Cách mạng; Hộ gia đình nghèo, cận nghèo; Hộ gia đình có đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng (theo xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) thì được hỗ trợ thêm với các mức như sau:

a) Hộ gia đình có đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng không quá: 5.000.000 đồng/hộ.

b) Hộ gia đình có đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng và Hộ gia đình nghèo trong năm hiện hành, mức hỗ trợ không quá: 3.000.000 đồng/hộ.

c) Hộ gia đình cận nghèo trong năm hiện hành và các đối tượng hưởng chính sách xã hội khác, mức hỗ trợ không quá 2.000.000 đồng/hộ.

d) Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều người thuộc diện được hưởng một trong các mức hỗ trợ trên thì hộ gia đình chỉ được tính hỗ trợ một lần theo mức cao nhất.

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật đất đai 2013 thì được xem xét hỗ trợ cho phù hợp, mức hỗ trợ tối đa không quá 50% giá đất bồi thường.

3. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định sau:

Diện tích đất nông nghiệp hộ bị thu hồi	Mức hỗ trợ (khâu/tháng)	Thời gian hỗ trợ (tháng)	
		Hộ không phải di chuyển chỗ ở	Hộ phải di chuyển chỗ ở
Từ 10% - đến dưới 20%	Số tiền tương đương 30 kg gạo tẻ thường	02	04
Từ 20% đến dưới 30%	Số tiền tương đương 30 kg gạo tẻ thường	03	06

4. Ngoài các hỗ trợ khác quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này, trong trường hợp cần thiết Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập và trình UBND tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để đảm bảo ổn định đời sống và sản xuất cho người có đất bị thu hồi, mức hỗ trợ tối đa không quá 02 lần mức hỗ trợ tại Điều 3 Quy định này.

Điều 13. Khen thưởng

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam là chủ sử dụng đất bị thu hồi thực hiện việc tháo dỡ nhà cửa, công trình, di chuyển và bàn giao mặt bằng đúng kế hoạch của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đề ra thì được thưởng với mức thưởng tối thiểu là 1.000.000 (một triệu) đồng/hộ, tối đa là 7.000.000 (bảy triệu) đồng/hộ; Mức thưởng cụ thể do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xác định.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đang thực hiện chi trả hoặc đã chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng quy định tại Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị